

TRƯỜNG THPT QUANG TRUNG
Tổ chuyên môn: Ngữ văn-Ngoại Ngữ**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*Sơn Hà, Ngày 25 tháng 8 năm 2021***KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC 35 TUẦN**

Môn: Ngữ Văn 10

Năm học: 2021 - 2022

A. NHỮNG CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:

- Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH V/v hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT cấp THCS, THPT ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022.
- Kế hoạch chuyên môn được điều chỉnh nội dung giảm tải của Bộ Giáo dục và đào tạo
- Kế hoạch chuyên môn của Trường THPT Quang Trung năm học 2021 – 2022:

Các phương án Dạy học trong điều kiện phòng chống dịch bệnh Covid-19 ở các mức độ: Bình thường mới; Nguy cơ; Nguy cơ cao; Nguy cơ rất cao (*Mục 6 các phương án dạy học trong điều kiện phòng chống dịch bệnh Covid-19 theo công văn 1427*).

B. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY CỤ THỂ TỪNG KHỐI:**KHỐI LỚP 10 (Chương trình chuẩn)****Cả năm học: 35 tuần (105 tiết)****HỌC KỲ I-54 tiết(18 tuần mỗi tuần 3 tiết, kết thúc tiết 54**

Tuần	Tiết	Tên bài/ chủ đề	Mạch nội dung kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Thời lượng	Hình thức tổ chức dạy học	Ghi chú
-------------	-------------	------------------------	--------------------------------	------------------------	-------------------	----------------------------------	----------------

Tuần 1	1	Giới thiệu chương trình và hướng dẫn phương pháp học tập môn Ngữ văn THPT	<p>1. Hệ thống kiến thức Ngữ Văn THPT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức Tiếng Việt. - Kiến thức đọc văn. - Kiến thức làm văn nghị luận. <p>2. Giới thiệu các chủ đề trong chương trình Ngữ Văn THPT.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nắm được cấu trúc chương trình SGK Ngữ văn lớp 10. - Phương pháp học tập môn Ngữ văn - Vận dụng kiến thức để viết một bài văn và thể hiện kỹ năng giao tiếp. - Có thái độ đúng đắn và nhận thức về tầm quan trọng của môn học. 	1 tiết	<p>Dạy học trên lớp</p> <p>Trao đổi thảo luận, trả lời hệ thống câu hỏi.</p>	
	2	Tổng quan văn học Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Các bộ phận hợp thành của VHVN. - Quá trình phát triển của văn học viết. + Văn học trung đại. + Văn học hiện đại. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thấy được hai bộ phận hợp thành của văn học Việt Nam: văn học dân gian và văn học viết; - Nắm được một cách khái quát tiến trình phát triển của văn học viết; - Hiểu được những nội dung thể hiện con người Việt nam trong văn học. 	2 tiết	<p>Dạy học trên lớp</p> <p>Chia nhóm thảo luận, sử dụng câu hỏi gợi mở, dẫn dắt vấn đề kết hợp với kiểm tra kiến thức.</p> <p>-Trao đổi thảo luận, trả lời hệ thống câu hỏi.</p>	
	3	Tổng quan văn học Việt Nam (tt)	<ul style="list-style-type: none"> - Quá trình phát triển của văn học viết. + Văn học hiện đại.(tt) - Con người Việt Nam qua văn học. - Trả lời câu hỏi phân luyện tập, vận dụng, mở rộng. 				
Tuần 2		Hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ					Khuyến khích học

		Hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ (tt)					sinh tự đọc.
4,5	Khái quát văn học dân gian Việt Nam.	<ul style="list-style-type: none"> - khái niệm về VHDG. - Đặc trưng cơ bản của của VHDG. - Hệ Thống thể loại của VHDG. - Những giá trị cơ bản của VHDG VN. <p>* Trả lời câu hỏi phần luyện tập, vận dụng, mở rộng</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Hiểu được khái niệm về văn học dân gian với những đặc trưng cơ bản. - Khái niệm về các thể loại văn học dân gian. - Vai trò của văn học dân gian với văn học viết và trong đời sống văn hóa dân tộc. - Những giá trị chủ yếu của văn học dân gian. 	2 tiết	Dạy học trên lớp		
6	Văn bản		<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu khái quát về văn bản, các đặc điểm cơ bản và các loại văn bản; 	1tiết	Dạy học trên lớp		
*	Văn bản (tt)						Khuyến khích học sinh tự đọc.

Tuần 3	7	Khái quát về chủ đề Tự sự dân gian Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Khái quát về tự sự + Định nghĩa. + Phân loại: Tự sự dân gian và tự sự văn học viết. + Một số khái niệm liên quan đến tự sự: chủ đề, cốt truyện, nhân vật, sự việc, chi tiết... - Tác phẩm tự sự dân gian: Sử thi, Truyền thuyết, truyện cổ tích... 	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được khái quát về thể loại tự sự. - Phân biệt được tự sự dân gian và tự sự văn học viết. - Thấy được nghệ thuật xây dựng nhân vật, cốt truyện, chủ đề trong thể loại tự sự dân gian. 	1 tiết	Dạy học trên lớp	<p>Tiết 9 đến tiết 18 tích hợp thành một chủ đề. Tên chủ đề tích hợp: Tự sự dân gian Việt Nam. (bao gồm 10 tiết)</p>
	8	- Chiến thắng Mtao Mxây (trích sử thi Đăm Săn)	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu chung. - Đọc- hiểu văn bản. + Cảnh chiến đấu và chiến thắng của Đăm Săn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được cuộc chiến đấu vì danh dự, hạnh phúc và sự thịnh vượng của cộng đồng là lẽ sống và niềm vui của người anh hùng thời xưa; 	2 tiết	Dạy học trên lớp Phương pháp quy	

	9	- Chiến thắng Mtao Mxây (trích sử thi Đăm Săn)	+ Cảnh Đăm Săn thu phục dân làng của Mtao Mxây . + Cảnh ăn mừng chiến thắng. + Ý nghĩa văn bản. - Tổng kết. (Nghệ thuật và nội dung của văn bản.) Hoặc ghi nhớ sgk). - Trả lời câu hỏi phần luyện tập, vận dụng, mở rộng.	- Thấy được nghệ thuật miêu tả, xây dựng nhân vật, sử dụng ngôn từ và các biện pháp nghệ thuật thường dùng trong sử thi anh hùng qua đoạn trích.		nạp; tổ chức giờ dạy theo cách kết hợp các p.p gọi tìm, kết hợp các hình thức trao đổi thảo luận, trả lời câu hỏi.
Tuần 4	10	- Truyện An Dương Vương và Mị Châu, Trọng Thủy	- Tìm hiểu chung. - Đọc - hiểu văn bản. + An Dương Vương xây thành, chế nỏ giữ nước.	- Hiểu được bài học giữ nước, nguyên nhân mất nước mà người xưa gửi gắm trong câu chuyện về thành Cổ Loa và mối tình Mị Châu - Trọng Thủy; - Nắm được đặc trưng cơ bản của truyền thuyết.	2 tiết	Dạy học trên lớp Phương pháp quy nạp; tổ chức giờ dạy theo cách kết hợp các p.p gọi tìm, kết hợp các hình thức trao đổi thảo luận, trả lời câu hỏi.
	11	- Truyện An Dương Vương và Mị Châu, Trọng Thủy	+ Bị kịch nước mất nhà tan và bi kịch tình yêu tan vỡ. + Ý nghĩa văn bản. - Tổng kết. (Nghệ thuật và nội dung văn bản. Hoặc ghi nhớ sgk). - Trả lời câu hỏi phần luyện tập, vận dụng, mở rộng.			

	12	Tám Cám	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu chung về thể loại. - Giai đoạn đầu trong cuộc đời của Tám. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được ý nghĩa của những mâu thuẫn, xung đột trong truyện và sự biến hoá của Tám; - Nắm được đặc trưng cơ bản của truyện cổ tích thần kì qua một truyện cụ thể. 	3 tiết	<p>Dạy học trên lớp</p> <p>Phương pháp quy nạp; tổ chức giờ dạy theo cách kết hợp các p.p gợi tìm, kết hợp các hình thức trao đổi thảo luận, trả lời câu hỏi.</p>
Tuần 5	13	Tám Cám (tt)	<ul style="list-style-type: none"> - Giai đoạn sau trong cuộc đời của Tám (Những lần biến hóa và ý nghĩa của những lần biến hóa đó) 			
	14	Tám Cám (tt)	<ul style="list-style-type: none"> - Giai đoạn sau trong cuộc đời của Tám (Những lần biến hóa và ý nghĩa của những lần biến hóa đó (tt); - Ý nghĩa của hành động trả thù - Trả lời câu hỏi phần luyện tập, vận dụng, mở rộng. 			
	15	Chọn sự việc, chi tiết tiêu biểu trong bài văn tự sự	<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm, vai trò và tác dụng. - Cách lựa chọn. - Luyện tập về nhận diện các sự việc, chi tiết tiêu biểu. 	<p>Biết chọn sự việc, chi tiết tiêu biểu để viết bài văn tự sự.</p>	1 tiết	<p>Dạy học trên lớp</p> <p>Phương pháp quy nạp; tổ chức giờ dạy</p>

						theo cách kết hợp các p.p gọi tìm, kết hợp các hình thức trao đổi thảo luận, trả lời câu hỏi.	
Tuần 6	16	Tóm tắt văn bản tự sự (dựa theo nhân vật chính)	- Mục đích, yêu cầu và cách thức tóm tắt. - Luyện tập.	Biết tóm tắt văn bản tự sự dựa theo nhân vật chính	1 tiết	Day học trên lớp Thảo luận, thuyết trình	
	*	Lập dàn ý bài văn tự sự					Khuyến khích học sinh tự học
	*	Miêu tả và biểu cảm trong bài văn tự sự					Khuyến khích học sinh tự học
	17	Uy-lít-xơ trở về (Trích Ô-đi-xê)	- Tìm hiểu chung. - Vẻ đẹp tâm hồn và trí tuệ của người Hi Lạp cổ đại. Nhân vật Pê –li –nốp.	- Thấy được diện mạo tinh thần của người Hi Lạp cổ đại thể hiện ở trí tuệ và lòng chung thủy của nhân vật lí tưởng; - Nắm được đặc điểm của nghệ thuật sử thi Ô-đi-xê.	2 tiết	Day học trên lớp -Sử dụng câu hỏi gợi mở, dẫn dắt vấn đề kết hợp với kiểm tra kiến thức.	
18	Uy-lít-xơ trở về (Trích Ô-đi-xê) (tt)	Nhân vật Uy- lít- xơ - Nghệ thuật, ý nghĩa văn bản. - Trả lời câu hỏi phần luyện					

			tập, vận dung, mở rộng.				
Tuần 7	19	<i>Nhưng nó phải bằng hai mày.</i>	*Tìm hiểu chung thể loại. * Đọc-hiểu văn bản. - Những sự việc gây cười. - Tinh huống gây cười. - Ý nghĩa văn bản. - Trả lời câu hỏi phần luyện tập, vận dung, mở rộng.	- Thấy được tình cảm bi hài của người lao động xưa khi lâm vào cảnh kiện tụng và thái độ của nhân dân đối với nạn tham nhũng của quan lại ở địa phương; - Hiểu được nghệ thuật gây cười của truyện.	1 tiết	Đạy học trên lớp -Chia nhóm thảo luận, sử dụng câu hỏi gợi mở, dẫn dắt vấn đề.	
	*	<i>Truyện cười: Tam đại con gà;</i>					Khuyến khích học sinh tự đọc
	20	<i>Ca dao than thân yêu thương tình nghĩa.</i>	*Tìm hiểu chung về thể loại. * Đọc- hiểu văn bản. - Bài 1: Ý thức về phẩm chất và số phận của người phụ nữ. - Bài 4: Nỗi niềm thương nhớ của trai gái trong tình yêu.	- Cảm nhận được nỗi niềm và tâm hồn của người bình dân xưa qua những câu hát than thân và lời ca yêu thương tình nghĩa; - Nhận thức rõ thêm nghệ thuật đậm màu sắc dân gian trong ca dao.	2 tiết	Đạy học trên lớp Thuyết trình, phát vấn , hợp tác, đặt và giải quyết vấn đề	Chỉ dạy bài 1,4,6 Bài 2,3,5 Khuyến khích HS tự đọc.
21	<i>Ca dao than thân yêu thương tình nghĩa.</i>	- Bài 4: Nỗi niềm thương nhớ của trai gái trong tình yêu(tiếp theo). - Bài 6: Ca ngợi lối sống tình nghĩa, thủy chung của người bình dân xưa.					

			<p>- Ý nghĩa văn bản. *. Tổng kết. (Nghệ thuật và nội dung văn bản. Hoặc ghi nhớ sgk). + Trả lời câu hỏi phần luyện tập, vận dụng, mở rộng.</p>			
Tuần 8	22, 23	Đặc điểm của ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết	<p>1. Đặc điểm ngôn ngữ nói. 2. Đặc điểm ngôn ngữ viết. 3. Luyện tập 4. Vận dụng, tìm tòi.</p>	<p>- Nắm được những đặc điểm về hình huống giao tiếp, các phương tiện ngôn ngữ chủ yếu và các phương tiện hỗ trợ của ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết. - Có kĩ năng sử dụng ngôn ngữ thích hợp với dạng nói và dạng viết.</p>	2 tiết	<p>Đạy học trên lớp Đặt câu hỏi, sơ đồ tư duy</p>
	24	Ca dao hài hước	<p>*Tìm hiểu chung. *Đọc-hiểu văn bản. - Nội dung và nghệ thuật(bài 1,2). - Ý nghĩa văn bản. * Tổng kết. (Nghệ thuật và nội dung văn bản. Hoặc ghi nhớ sgk).</p>	<p>- Cảm nhận được tiếng cười lạc quan yêu đời của người bình dân trong xã hội xưa; - Thấy được nghệ thuật trào lộng thông minh, hóm hỉnh trong các bài ca dao hài hước.</p>	1 tiết	<p>Đạy học trên lớp Thuyết trình, phát vấn, hợp tác, đặt và giải quyết vấn đề...</p>

	*	<i>Đọc thêm: Lời tiễn dặn (Trích Tiễn dặn người yêu)</i>				Không dạy	Khuyến khích HS tự đọc.
	*	<i>Luyện tập viết đoạn văn tự sự.</i>					Khuyến khích HS tự làm
Tuần 9	25, 26	Ôn tập văn học dân gian Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Định nghĩa, đặc trưng, thể loại và những giá trị cơ bản. - Vận dụng kiến thức đã học để hiểu, phân tích các tác phẩm cụ thể. - Suu tầm 1 số tác phẩm VHĐG. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được một cách có hệ thống các tri thức về đặc trưng, thể loại, giá trị của các tác phẩm văn học dân gian qua các tác phẩm đã học; - Biết vận dụng kiến thức đã học để tìm hiểu các tác phẩm văn học dân gian cụ thể. 	2tiết	Dạy học trên lớp -Hợp tác, đặt và giải quyết vấn đề... Dạy học trải nghiệm.	Tiết trải nghiệm. (dự kiến 1 tiết trải nghiệm)
	27	Hướng dẫn ôn tập kiểm tra giữa kỳ.	- Ôn tập phần đọc - hiểu văn bản.	- Nắm vững kiến thức và kỹ năng đọc hiểu văn bản.	1 tiết	Dạy học trên lớp -Hợp tác, đặt và giải quyết vấn đề...	
Tuần 10	28	Hướng dẫn ôn tập kiểm tra giữa kỳ I.	- Ôn tập phần làm văn: Viết bài văn tự sự có sử dụng yếu tố miêu tả và biểu cảm.	- Có Kỹ năng viết bài văn tự sự.	1 tiết	Dạy học trên lớp -Hợp tác, đặt và giải quyết vấn	

	29, 30	Bài kiểm tra giữa kỳ I.	<p>Kiểm tra theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cấu trúc đề kiểm tra: gồm Đọc hiểu (3 điểm) và Làm văn (7 điểm). • Chủ đề: Làm văn tự sự có yếu tố miêu tả và biểu cảm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được những kiến thức cơ bản về văn Tự sự. Viết được bài văn tự sự. - Có kỹ năng về đọc hiểu văn bản. 	2 tiết	đề... Học sinh kiểm tra tập trung tại trường.	
Tuần 11	31	<ul style="list-style-type: none"> - Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt. - Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt.(TT) <p><i>Tích hợp thành một bài tập trung vào mục 3 phần I bài Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt; phần II và bài tập 1, 2 phong cách ngôn ngữ sinh hoạt (tt)</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập phần luyện tập. (trang 114) - vận dụng, mở rộng. - Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt: (3 đặc trưng) - Làm bài tập 1,2 (trang 127) 	<p>Nắm được các đặc trưng cơ bản của phong cách ngôn ngữ sinh hoạt.</p> <p>Biết vận dụng vào thực hành các bài tập.</p>	1 tiết	<p>Dạy học trên lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> -Hợp tác, đặt và giải quyết vấn đề... -Đặt câu hỏi, sơ đồ tư duy 	<p>Tích hợp thành 1 bài.</p> <p>HS tự làm:</p> <p>Nắm được khái niệm ngôn ngữ sinh hoạt, các đặc trưng cơ bản của phong cách ngôn ngữ sinh hoạt.</p>
	32	Trả bài kiểm tra giữa kỳ	<ul style="list-style-type: none"> - Những ưu điểm và hạn chế trong quá trình làm bài kiểm tra. - Cách khắc phục những hạn 	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu yêu cầu và mục đích của bài kiểm tra. - Thấy được những mặt ưu và hạn chế và khắc phục sai sót 	1 tiết	<p>Dạy học trên lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> -Tìm hiểu đề 	

			ché. - Đọc bài văn có tính sáng tạo.	trong bài viết của mình.		-Lập dàn ý -Chữa bài -Rút kinh nghiệm	
	33	Khái quát văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XIX	- Thời đại, lịch sử và khái niệm . - Các giai đoạn phát triển.	- Hiểu được sự hình thành và phát triển của văn học trung đại qua các giai đoạn;	1 tiết	Đạy học trên lớp -Hợp tác, đặt và giải quyết vấn đề... - Đặt câu hỏi, sơ đồ tư duy	
Tuần 12	34	Khái quát văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XIX	- Các giai đoạn phát triển. - Đặc điểm lớn về nội dung và nghệ thuật.	- Nắm được nội dung và những đặc điểm nghệ thuật cơ bản của văn học thời kỳ này.	1 tiết	Đạy học trên lớp -Hợp tác, đặt và giải quyết vấn đề... - Đặt câu hỏi, sơ đồ tư duy	
	35, 36	Tỏ Lòng – (Phạm Ngũ Lão)	- Khái quát về tác giả, tác phẩm. - Nội dung: + Vóc dáng hung dũng.	- Cảm nhận được hào khí Đông A" thể hiện qua vẻ đẹp của con người và thời đại; - Nhận thức được bút pháp thơ	1 tiết	Đạy học trên lớp -Hợp tác, đặt và giải	

			+ Khát vọng hào hung. - Ý nghĩa văn bản. + Trả lời câu hỏi phần luyện tập, vận dụng, mở rộng.	trung đại thể hiện trong bài thơ.		quyết vấn đề... - Đặt câu hỏi, sơ đồ tư duy	
Tuần 13	37 38	Cảnh ngày Hè (Nguyễn Trãi)	- Khái quát về tác giả, tác phẩm. - Nội dung: + Vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên và bức tranh đời sống con người. + Niềm khát khao cao đẹp. - Ý nghĩa văn bản. + Trả lời câu hỏi phần luyện tập, vận dụng, mở rộng.	- Cảm nhận được vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên ngày hè và vẻ đẹp tâm hồn của Nguyễn Trãi; - Nhận thức được đặc điểm của thơ Nôm Nguyễn Trãi.	2 tiết	Đạy học trên lớp -Hợp tác, đặt và giải quyết vấn đề... - Đặt câu hỏi, sơ đồ tư duy	
	39	Nhàn (Nguyễn Bình Khiêm)	- Khái quát về tác giả, tác phẩm. - Quan niệm <i>Nhàn</i> của tác giả. (phân tích chia làm 4 phần, mỗi phần 2 câu thơ) - Ý nghĩa văn bản. + Trả lời câu hỏi phần luyện tập, vận dụng, mở rộng.	- Bước đầu hiểu được quan niệm <i>nhàn</i> của Nguyễn Bình Khiêm. - Thấy được đặc điểm nghệ thuật của bài thơ.	1 tiết	Đạy học trên lớp -Hợp tác, đặt và giải quyết vấn đề... - Đặt câu hỏi, sơ đồ tư duy	
Tuần 14	40, 41	Độc “Tiểu Thanh Ký” (Nguyễn Du)	- Khái quát về tác giả, tác phẩm. - Nội dung:	- Cảm nhận được niềm cảm thương mà Nguyễn Du dành cho Tiểu Thanh, cho tất cả	2 tiết	Đạy học trên lớp -Chia	

			<ul style="list-style-type: none"> + Niềm cảm thương cho Tiểu Thanh và những kiếp người tài hoa. + Tâm sự khao khát tri âm. - Ý nghĩa văn bản. + Trả lời câu hỏi phần luyện tập, vận dụng, mở rộng. 	<p>những kiếp người tài hoa trong xã hội và tâm sự khao khát tri âm hướng về hậu thế của nhà thơ;</p> <p>- Thấy được nghệ thuật đặc sắc của thơ trữ tình Nguyễn Du.</p>		<p>nhóm thảo luận, sử dụng câu hỏi gợi mở, dẫn dắt vấn đề kết hợp với kiểm tra kiến thức.</p>	
	*	<p>- Đọc thêm: Vận nước (Đỗ Pháp Thuận); Cáo bệnh bảo mọi người (Mãn Giác); Hứng trở về (Nguyễn Trung Ngạn)</p>				<p>Không dạy</p>	<p>Khuyến khích học sinh tự đọc</p>
42		<p>Tại Lâu Hoàng Hạc tiễn Mạnh Hạo Nhiên đi Quảng Lăng (Lý Bạch)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Khái quát về tác giả tác phẩm. - Nội dung: Tình bạn chân thành, trong sáng. - Ý nghĩa văn bản. + Trả lời câu hỏi phần luyện tập, vận dụng, mở rộng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận được tình bạn chân thành, trong sáng của Lí Bạch. - Hiểu được phong cách thơ tứ tuyệt của tác giả. 	1 tiết	<p>Dạy học trên lớp</p> <p>-Chia nhóm thảo luận, sử dụng câu hỏi gợi mở, dẫn dắt vấn đề kết hợp với kiểm tra kiến thức.</p>	

<p>Tuần 15</p>							
<p>43</p>		<p>Thực hành phép tu từ ẩn dụ và hoán dụ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Củng cố khái niệm và tác dụng về hai phép tu từ: ẩn dụ và hoán dụ - Nhận diện, phân tích, cảm thụ và sử dụng hai phép tu từ trên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn luyện, củng cố và nâng cao kiến thức cơ bản về hai phép tu từ: ẩn dụ và hoán dụ. - Có kỹ năng nhận diện, phân tích và cảm thụ hai phép tu từ này trong văn bản. 	<p>1 tiết</p>	<p>Đạy học trên lớp HS luyện tập, thực hành.</p>	
<p>44</p>		<p>Thực hành phép tu từ ẩn dụ và hoán dụ (tt)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện, phân tích, cảm thụ và sử dụng hai phép tu từ trên. (Đề phù hợp với đối tượng học sinh từng lớp dạy) 	<ul style="list-style-type: none"> - Có kỹ năng nhận diện, phân tích và cảm thụ hai phép tu từ này trong văn bản. - Bước đầu có thể sử dụng ẩn dụ, hoán dụ phù hợp với ngữ cảnh để mang lại hiệu quả giao tiếp nhất định. 	<p>1 tiết</p>	<p>Đạy học trên lớp HS luyện tập, thực hành.</p>	
<p>45</p>		<p>Cảm xúc mùa thu – (Đỗ Phủ)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Khái quát về tác giả tác phẩm. - Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> + Cảnh mùa thu. + Tâm trạng con người. - Nghệ thuật, ý nghĩa văn bản. + Trả lời câu hỏi phần luyện tập, vận dụng, mở rộng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được tâm trạng buồn rầu của nhà thơ trong cảnh đất nước loạn li: nỗi nhớ quê hương và nỗi ngậm ngùi xót xa cho thân phận của người xa quê; - Biết thêm một khía cạnh và đặc điểm của thơ Đường luật: kết cấu chặt chẽ, tính cô đọng, hàm súc của hình ảnh và ngôn 	<p>1 tiết</p>	<p>Đạy học trên lớp Chia nhóm thảo luận, sử dụng câu hỏi gợi mở, dẫn dắt vấn đề kết hợp với kiểm tra</p>	

				ngữ thơ.		kiến thức.	
	*	Đọc thêm: Lâu Hoàng Hạc (Thôi Hiệu), Nôi oán của người phòng khuê (Vương ương Linh), Khe chim kêu (Vương Duy)					Khuyến khích HS tự đọc
Tuần 16	46	Trình bày một vấn đề	- Tầm quan trọng và các bước chuẩn bị. - Luyện tập.	Nắm được các yêu cầu cơ bản và biết cách trình bày một vấn đề trước tập thể.	1 tiết	Đạy học trên lớp Hướng dẫn cho HS tìm hiểu các khái niệm và đặc trưng cơ bản, sau đó đi vào thực hành.	
	*	Lập kế hoạch cá nhân					Hướng dẫn học sinh tự đọc.
	47, 48	Ôn tập thơ ca Trung đại Việt Nam.	- Hệ thống lại các tác phẩm thơ trung đại đã học trong chương trình ngữ văn 10 bằng sơ đồ theo thứ tự: Tác giả, tác phẩm, chủ đề, giá trị	- Nắm được khái quát về tác giả, tác phẩm, giá trị nội dung và nghệ thuật cũng như chủ đề của các bài thơ trung đại Việt Nam.	2 tiết	Đạy học trên lớp Vấn đáp, thuyết trình	

			nội dung, giá trị nghệ thuật.				
		- Thơ Hai- ku (Ba-sô)					khuyến khích HS tự đọc
Tuần 17	49	Ôn tập thơ ca Trung đại Việt Nam.	- Hai nội dung lớn trong thơ ca trung đại Việt Nam là: chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa nhân đạo.	- Hiểu được chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa nhân đạo của thơ ca trung đại Việt Nam.	1 tiết	Đạy học trên lớp Vấn đáp, thuyết trình	
	50 51	Ôn tập theo đề cương ôn thi học kỳ 1- Môn Ngữ văn 10.	Dựa vào đề cương chung của tổ chuyên môn để ôn tập cho học sinh.	- Kiến thức cơ bản của chương trình ngữ văn 10, HK I. - Nắm được cấu trúc của đề thi học kỳ I. - Có kỹ năng viết bài văn Nghị luận cũng như kỹ năng đọc hiểu văn bản.	2 tiết	Đạy học trên lớp Vấn đáp, thuyết trình -Hợp tác, đặt và giải quyết vấn đề... - Đặt câu hỏi, sơ đồ tư duy	
Tuần 18	52 53	Bài viết (Kiểm tra học kỳ I): Tổng hợp kiến thức kĩ năng.	- Tích hợp kiến thức đã học của ba phần(văn học, tiếng Việt, làm văn). - Vận dụng kiến thức và kĩ năng ngữ văn vào bài kiểm	Học sinh làm bài kiểm tra nghiêm túc	2 tiết	Kiểm tra theo lịch của CM trường.	Theo thời gian kiểm tra chung của

			tra cuối học kì I. * Đề 2 phần: - Đọc- hiểu - Làm văn(Nghị luận xã hội và nghị luận văn học).				chuyên môn trường.
	54	Trả bài kiểm tra học kỳ 1.	- Dựa vào kết quả bài kiểm tra để nhận xét – đánh giá chất lượng học tập môn ngữ văn học kỳ I.	- Hiểu yêu cầu và mục đích của bài kiểm tra. - Thấy được những mặt ưu và hạn chế bài viết	1 tiết	Day học trên lớp -Tìm hiểu đề -Lập dàn ý -Chữa bài -Rút kinh nghiệm	

HỌC KÌ II -51 tiết (17 tuần mỗi tuần 3 tiết, kết thúc tiết 105)

Tuần	Tiết	Tên bài/ chủ đề	Mạch nội dung kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Thời lượng (tiết)	Hình thức tổ chức dạy học	Ghi chú
Tuần 19	55	Các hình thức kết cấu của văn bản thuyết minh	1. Ôn tập kiến thức về văn thuyết minh 2. Các hình thức kết cấu của văn bản thuyết minh 3. Lập dàn ý bài văn thuyết minh. 4. Làm bài tập	- Trình bày và phân tích được các hình thức kết cấu cơ bản của văn bản thuyết minh. Xây dựng được kết cấu cho bài văn thuyết minh về các đối tượng theo kiểu giới thiệu, trình bày	1 tiết	Trao đổi thảo luận, trả lời hệ thống câu hỏi.	
	*	Lập dàn ý bài văn thuyết minh					Khuyến khích HS tự đọc.

	56 57	<i>Phú sông Bạch Đằng</i> (Bạch Đằng giang phú)	<ol style="list-style-type: none"> Kiến thức khái quát về tác giả Trương Hán Siêu. Kiến thức về văn bản: giá trị nội dung, tư tưởng và giá trị nghệ thuật của tác phẩm. Từ kiến thức được học trả lời một số câu hỏi luyện tập và vận dụng. 	<ul style="list-style-type: none"> Năng lực đọc hiểu văn bản, năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực công nghệ thông tin, sử dụng ngôn ngữ, vận dụng kiến thức liên môn... Phẩm chất: Bồi đắp tình yêu văn học, tình yêu quê hương đất nước, trân trọng những giá trị văn hóa tinh thần... 	2 tiết	<ul style="list-style-type: none"> Hợp tác, đặt và giải quyết vấn đề... Đặt câu hỏi, sơ đồ tư duy 	
Tuần 20	58	<i>Đại cáo bình Ngô</i> (Bình Ngô đại cáo) Phần một : Tác giả	<ol style="list-style-type: none"> Kiến thức khái quát về tác giả Nguyễn Trãi. Kiến thức về văn bản: giá trị nội dung tư tưởng, giá trị nghệ thuật của bài thơ. Từ kiến thức được học, học sinh trả lời các câu hỏi luyện tập và vận dụng. 	<ul style="list-style-type: none"> Nắm được những nét chính về cuộc đời và con người Nguyễn Trãi. Những giá trị lớn về nội dung và nghệ thuật của bài Cáo. Nắm được những giá trị lớn về nội dung và nghệ thuật của bài Cáo (...). 	1 tiết	<ul style="list-style-type: none"> Hợp tác, đặt và giải quyết vấn đề... Đặt câu hỏi, sơ đồ tư duy 	
	59	<i>Đại cáo bình Ngô</i> (tiếp theo) Phần hai : Tác phẩm	<ol style="list-style-type: none"> Tìm hiểu chung. Đọc- hiểu văn bản. <ul style="list-style-type: none"> Luận đề chính nghĩa. <p>(Trả lời các câu hỏi luyện tập và vận dụng)</p>	<ul style="list-style-type: none"> Những giá trị lớn về nội dung và nghệ thuật: bản tuyên ngôn chủ quyền độc lập, áng văn yêu nước chói ngời tư tưởng nhân văn, kiệt tác văn học kết hợp hài hòa giữa yếu tố chính luận và 	3 tiết	<ul style="list-style-type: none"> Hợp tác, đặt và giải quyết vấn đề... Đặt câu hỏi, sơ đồ 	

	60	<i>Đại cáo bình Ngô</i> (tiếp theo) Phần hai : Tác phẩm	<p>II. Đọc- hiểu văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản cáo trạng tội ác của giặc. - Quá trình kháng chiến và chiến thắng. <p>(Trả lời các câu hỏi luyện tập và vận dụng)</p>	<p>văn chương.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Bản tuyên ngôn độc lập sáng chói tư tưởng nhân nghĩa, yêu nước và khát vọng hoà bình. - Nghệ thuật mang đậm tính chất sử thi, lí lẽ chặt chẽ đanh thép, chứng cứ giàu sức thuyết phục.Những đặc trưng cơ bản của thể cáo đồng thời thấy được những sáng tạo của Nguyễn Trãi 		<p>tư duy</p> <ul style="list-style-type: none"> -Hợp tác, đặt và giải quyết vấn đề... -Đặt câu hỏi, sơ đồ tư duy 	
Tuần 21	61		<p>II. Đọc- hiểu văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quá trình kháng chiến và chiến thắng. (tt) - Lời tuyên ngôn độc lập và hòa bình. - Ý nghĩa văn bản. <p>III. Tổng kết.</p> <p>Nghệ thuật và nội dung văn bản.</p> <p>(Trả lời các câu hỏi luyện tập và vận dụng)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Những giá trị lớn về nội dung và nghệ thuật: bản tuyên ngôn chủ quyền độc lập, áng văn yêu nước chói ngời tư tưởng nhân văn, kiệt tác văn học kết hợp hài hoà giữa yếu tố chính luận và văn chương. -Bản tuyên ngôn độc lập sáng chói tư tưởng nhân nghĩa, yêu nước và khát vọng hoà bình. - Nghệ thuật mang đậm tính chất sử thi, lí lẽ chặt chẽ đanh thép, chứng cứ giàu sức thuyết phục.Những đặc 			

				trung cơ bản của thể cáo đồng thời thấy được những sáng tạo của Nguyễn Trãi			
	*	Tính chuẩn xác, hấp dẫn của văn bản thuyết minh					Khuyến khích HS tự đọc.
	62, 63	<i>Hiền tài là nguyên khí của quốc gia (trích Bài kí đề danh tiến sĩ khoa Nhâm Tuất, niên hiệu Đại Bảo thứ ba)</i>	<ol style="list-style-type: none"> Kiến thức khái quát về tác giả. Kiến thức về văn bản: giá trị nội dung, tư tưởng và giá trị nghệ thuật của tác phẩm Trả lời các câu hỏi luyện tập và vận dụng 	<ul style="list-style-type: none"> Thấy được quan niệm đúng đắn về vai trò của người hiền tài đối với vận mệnh đất nước và ý nghĩa của việc khắc bia biểu dương họ; Hiểu được cách viết văn chính luận sắc sảo, lập luận, kết cấu chặt chẽ, thuyết phục người đọc 	2 tiết	<ul style="list-style-type: none"> Hợp tác, đặt và giải quyết vấn đề... Đặt câu hỏi, sơ đồ tư duy 	
Tuần 22	64	<ol style="list-style-type: none"> Phương pháp thuyết minh Luyện tập viết đoạn văn thuyết minh 	<ol style="list-style-type: none"> Một số phương pháp thuyết minh: phương pháp chú thích và thuyết minh bằng cách giảng giải nguyên nhân - kết quả. Luyện tập. Viết đoạn văn thuyết minh. Luyện tập. (vận dụng, mở rộng) 	Tích hợp thành 1 bài, tập trung hướng dẫn học sinh luyện tập viết đoạn văn thuyết minh sử dụng phương pháp thuyết minh bằng cách chú thích và thuyết minh bằng cách giảng giải nguyên nhân - kết quả.	1 tiết	<ul style="list-style-type: none"> Hợp tác, đặt và giải quyết vấn đề... Phân tích ngữ liệu, vấn đáp, động não, viết sáng tạo, thực hành làm bài tập. 	<ol style="list-style-type: none"> Tầm quan trọng của phương pháp thuyết minh, Một số phương pháp thuyết minh: mục 1 (ôn tập các phương pháp thuyết minh đã học), Yêu cầu Đối với việc vận dụng phương pháp

							thuyết minh. I. Đoạn văn thuyết minh. (khuyến khích học sinh tự đọc)
	*	<p>Đọc thêm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tựa “Trích diễm thi tập” (trích) - Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn (trích Đại Việt sử kí toàn thư) - Thái sư Trần Thủ Độ (trích Đại Việt sử kí toàn thư) 					Khuyến khích học sinh tự đọc.
65, 66		<p>Chuyện chức phán sự đền Tản Viên (Tản Viên từ phán sự lục – trích Truyền kì mạn lục)</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Kiến thức khái quát về tác giả. 2. Kiến thức về văn bản: giá trị nội dung, tư tưởng và giá trị nghệ thuật của tác phẩm 3. Trả lời các câu hỏi luyện tập và vận dụng 	<ul style="list-style-type: none"> - Củng cố lòng yêu chính nghĩa và niềm tự hào về người trí thức nước Việt . - Thấy được cái hay của nghệ thuật kể chuyện sinh động, hấp dẫn, giàu kịch tính của tác giả 	2 tiết	<ul style="list-style-type: none"> -Hợp tác, đặt và giải quyết vấn đề... -Đặt câu hỏi, sơ đồ tư duy 	

Tuần 23	67	Khái quát lịch sử tiếng Việt.	1. Lịch sử phát triển TV * Luyện tập vận dụng.	Nắm được một cách khái quát về cội nguồn, quan hệ họ hàng, quan hệ tiếp xúc, và quá trình phát triển của TV.	1 tiết	Đặt câu hỏi, sơ đồ tư duy	
	68	Khái quát lịch sử tiếng Việt. (tt)	2. Chữ viết của TV 3. Luyện tập.	Nắm được một cách khái quát về cội nguồn, quan hệ họ hàng, quan hệ tiếp xúc, và quá trình phát triển của TV.	1 tiết	Đặt câu hỏi, sơ đồ tư duy	
	69	<i>Hội trống cổ thành</i> (trích hồi 28 - <i>Tam quốc diễn nghĩa</i>)	1. Kiến thức khái quát về tác giả. 2. Kiến thức về văn bản: giá trị nội dung, tư tưởng và giá trị nghệ thuật của tác phẩm	- Hiểu được tính cách bộc trực, ngay thẳng của Trương Phi cũng như tình nghĩa vườn đào cao đẹp của ba anh em kết nghĩa – một biểu hiện của lòng trung nghĩa. - Tự nhận thức, xác định cách ứng xử khẳng khái, thẳng thắn, trọng nghĩa khí và biết phục thiện trong mối quan hệ bạn bè, anh em. - Giao tiếp, phản hồi, lắng nghe tích cực, trao đổi ý kiến về giá trị tốt đẹp của con người khi đối mặt với các tình huống đặt ra trong cuộc sống. - Tư duy sáng tạo: Phân tích, bình luận bày tỏ ý kiến cá	2 tiết	- Hợp tác, đặt và giải quyết vấn đề... - Đặt câu hỏi, sơ đồ tư duy	

				nhân về ý nghĩa cao cả của tình bạn.			
Tuần 24	70	<i>Hồi trống cổ thành</i> (trích hồi 28 - <i>Tam quốc diễn nghĩa</i>)	2. Kiến thức về văn bản: giá trị nội dung, tư tưởng và giá trị nghệ thuật của tác phẩm (tt) 3. Trả lời các câu hỏi luyện tập và vận dụng	-Hiểu được tính cách bộc trực, ngay thẳng của Trương Phi cũng như tình nghĩa vườn đào cao đẹp của ba anh em kết nghĩa – một biểu hiện của lòng trung nghĩa. - Tự nhận thức, xác định cách ứng xử khảng khái, thẳng thắn, trọng nghĩa khí và biết phục thiện trong mối quan hệ bạn bè, anh em. - Giao tiếp, phản hồi, lắng nghe tích cực, trao đổi ý kiến về giá trị tốt đẹp của con người khi đối mặt với các tình huống đặt ra trong cuộc sống. - Tư duy sáng tạo: Phân tích, bình luận bày tỏ ý kiến cá nhân về ý nghĩa cao cả của tình bạn.	2 tiết	- Hợp tác, đặt và giải quyết vấn đề... -Đặt câu hỏi, sơ đồ tư duy	
	71,72	Những yêu cầu của việc sử dụng tiếng Việt	1. Sử dụng đúng theo các chuẩn mực của tiếng Việt 2.Sử dụng hay, đạt hiệu quả giao tiếp cao. 3. Luyện tập	-Nắm được những yêu cầu về sử dụng tiếng Việt ở các phương diện: phát âm, chữ viết, dùng từ, đặt câu, cấu tạo văn bản và phong cách	2 tiết	Đặt câu hỏi, sơ đồ tư duy	

				chức năng ngôn ngữ.			
	*	<i>Tào Tháo uống rượu luận anh hùng (trích hồi 21 - Tam quốc diễn nghĩa)</i>	- Tính cách của nhân vật Tào Tháo và Quan Công - Đặc sắc nghệ thuật	Thấy được sự thông minh của Lưu Bị cũng như bản chất của Tào Tháo			Khuyến khích học sinh tự đọc.
Tuần 25	73	<i>Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ (trích Chinh phụ ngâm)</i>	1. Kiến thức khái quát về tác giả, về đặc trưng thể loại.	- Tiếng nói tố cáo chiến tranh phong kiến, đòi quyền được hưởng hạnh phúc lứa đôi thể hiện qua việc miêu tả thế giới nội tâm đầy những mong nhớ, cô đơn, khát khao của người chinh phụ. - Đọc –hiểu, tiếp cận thể loại ngâm khúc.	1 tiết	- Hợp tác, đặt và giải quyết vấn đề... -Đặt câu hỏi, sơ đồ tư duy	
	74, 75	<i>Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ (trích Chinh phụ ngâm)</i>	2. Kiến thức về văn bản: giá trị nội dung, tư tưởng và giá trị nghệ thuật của tác phẩm. 3. Trả lời các câu hỏi luyện tập và vận dụng.	- Tiếng nói tố cáo chiến tranh phong kiến, đòi quyền được hưởng hạnh phúc lứa đôi thể hiện qua việc miêu tả thế giới nội tâm đầy những mong nhớ, cô đơn, khát khao của người chinh phụ. - Đọc –hiểu, tiếp cận thể loại ngâm khúc.	1 tiết	- Hợp tác, đặt và giải quyết vấn đề... -Đặt câu hỏi, sơ đồ tư duy	
	*	Lập dàn ý bài văn nghị luận					Khuyến khích

							học sinh tự đọc.
Tuần 26	76, 77	Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật.	1. Tìm hiểu ngôn ngữ nghệ thuật 2. Tìm hiểu phong cách ngôn ngữ nghệ thuật 3. Luyện tập	- Khái niệm ngôn ngữ nghệ thuật. - Các đặc trưng cơ bản của phong cách ngôn ngữ nghệ thuật. - Nhận diện, cảm thụ và phân tích ngôn ngữ nghệ thuật: các biện pháp nghệ thuật và hiệu quả nghệ thuật của chúng. - Bước đầu sử dụng ngôn ngữ để đạt hiệu quả nghệ thuật khi nói, nhất là viết: so sánh, ẩn dụ, hoán dụ, điệp ngữ, tượng trưng...	2 tiết	- Hợp tác, đặt và giải quyết vấn đề... - Đặt câu hỏi, sơ đồ tư duy	
	78	Ôn tập kiểm tra giữa kì	1. Kiến thức về tác giả, tác phẩm.	- Hệ thống kiến thức đã học cả 3 phân môn - Hướng dẫn học sinh làm bài	1 tiết	Thực hành làm bài tập, viết sáng tạo	
Tuần	79	Ôn tập kiểm tra giữa kì	2. Cách viết một bài văn nghị luận văn học.	- Hệ thống kiến thức đã học cả 3 phân môn - Hướng dẫn học sinh làm bài	1 tiết	Thực hành làm bài tập, viết sáng tạo	

27	80, 81	Kiểm tra giữa kì –Nghị luận văn học	Viết bài nghị luận văn học.	- Cách viết bài văn nghị luận văn học. Rèn luyện kỹ năng phân tích đề, lập dàn ý. - Học sinh biết trình bày và diễn đạt nội dung bài viết một cách rõ ràng, mạch lạc, tránh được sai sót ở các bài viết trước. - Giúp học sinh tự tin trong quá trình làm văn nghị luận văn học	2 tiết	Viết bài	Kiểm tra theo lịch chung của chuyên môn trường.
Tuần 28	82	Truyện Kiều (Tác giả)	I. Cuộc đời (Tiểu sử - SGK). II. Sự nghiệp thơ văn (SGK). III. Tổng kết (nhận định chung về cuộc đời và sự nghiệp của tác giả).	- Những yếu tố về thời đại, gia đình và cuộc đời làm nên thiên tài Nguyễn Du cùng sự nghiệp vĩ đại của ông. Những nội dung và nghệ thuật chủ yếu của “Truyện Kiều”.	1 tiết	-Phương pháp quy nạp;tổ chức giờ dạy theo cách kết hợp các p.p gọi tìm, kết hợp các hình thức trao đổi thảo luận, trả lời câu hỏi. -Học sinh luyện tập.	Tích hợp thành một chủ đề. (từ tiết 82 đến tiết 87)
	83, 84	Đoạn Trích:	I. Tìm hiểu chung.	- Bi kịch tình yêu, thân phận	2 tiết	-Phương	

		Trao Duyên (trích Truyện Kiều- Nguyễn Du)	<p>II. Đọc- hiểu văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thúy Kiều nhờ Thúy Vân thay mình trả nghĩa cho Kim Trọng. - Tâm trạng của Thúy Kiều sau khi trao duyên. - Ý nghĩa văn bản <p>III. Tổng kết.</p> <p>Nội dung, nghệ thuật văn bản.</p> <p>* Làm bài tập vận dụng.</p>	<p>bất hạnh và sự hi sinh quên mình của Kiều vì hạnh phúc của người thân qua lời trao duyên đầy đau khổ. Ước mơ công lí của Nguyễn Du gửi gắm qua hình tượng Từ Hải, một con người có phẩm chất và chí khí phi thường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật, sử dụng thành công lời độc thoại nội tâm. 		<p>pháp quy nạp; tổ chức giờ dạy theo cách kết hợp các p.p gợi tìm, kết hợp các hình thức trao đổi thảo luận, trả lời câu hỏi.</p> <p>- Học sinh luyện tập.</p>
Tuần 29	85, 86	Đoạn trích: Chí khí anh hùng (trích Truyện Kiều- Nguyễn Du)	<p>I. Tìm hiểu chung.</p> <p>II. Đọc- hiểu văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khát vọng lên đường. - Ý chí của người anh hùng. - Ý nghĩa văn bản. <p>III. Tổng kết.</p> <p>(Nghệ thuật và nội dung văn bản.)</p> <p>* Làm bài tập vận dụng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được chí khí của người anh hùng Từ Hải cũng như quan niệm về anh hùng của Nguyễn Du. - Nắm được đặc trưng nghệ thuật trong việc miêu tả nhân vật. 	2 tiết	<p>- Phương pháp quy nạp; tổ chức giờ dạy theo cách kết hợp các p.p gợi tìm, kết hợp các hình thức trao đổi thảo luận, trả lời câu hỏi.</p>

						-Học sinh luyện tập.	
87	Tiếng Việt: Thực hành các phép tu từ: Phép điệp, phép đối.	- Cũng có lí thuyết về hai phép tu từ - Nhận biết và giải quyết các ngữ liệu	- Kiến thức về phép điệp và phép đối. Tài năng của Nguyễn Du trong sáng tác truyện Kiều Có kĩ năng nhận diện, phân tích cấu tạo và tác dụng của hai phép tu từ trên và có khả năng sử dụng được các phép tu từ đó khi cần thiết.	1 tiết	-Phương pháp quy nạp;tổ chức giờ dạy theo cách kết hợp các p.p gọi tìm, kết hợp các hình thức trao đổi thảo luận, trả lời câu hỏi. -Học sinh luyện tập.		
*	1. Nỗi thương mình. 2. Đọc thêm: Thề Nguyễn (Truyện Kiều – Nguyễn Du)						Khuyến khích học sinh tự đọc.

<p>Tuần 30</p>	<p>88</p>	<p>Trả bài kiểm tra giữa kì –Nghị luận văn học</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Thấy rõ những ưu, nhược điểm của HS . Rút kinh nghiệm và điều chỉnh hợp lí - Rèn kỹ năng, phân tích đề, lập dàn ý. - Có ý thức rèn luyện để làm tốt làm văn 	<p>1 tiết</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Tìm hiểu đề -Lập dàn ý -Chữa bài -Rút kinh nghiệm 	
	<p>89</p>	<p>Lập luận trong văn nghị luận</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm về lập luận trong bài văn nghị luận. 2. Các yêu cầu xây dựng lập luận. 3. Luyện tập. <p>*(bài tập vận dụng)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm về lập luận trong bài văn nghị luận. - Các yêu cầu xây dựng lập luận trong văn nghị luận. - Tìm và phân tích các luận điểm, luận cứ và phương pháp lập luận trong một số đoạn văn, bài văn nghị luận. - Nhận diện các thao tác trong bài văn, đoạn văn nghị luận. - Viết đoạn văn nghị luận triển khai một luận điểm cho trước theo các luận cứ, thao tác và phương pháp lập luận phù hợp. 	<p>1 tiết</p>		

	90	Văn bản văn học	<p>1.Tiêu chí chủ yếu củaVBVH</p> <p>Cấu trúc của VBVH</p> <p>2.Từ văn bản đến tác phẩm văn học</p> <p>3. Luyện tập</p>	<p>- Nhận biết các tiêu chí của một văn bản văn học theo quan niệm hiện nay. Hiểu rõ quá trình biến chuyển từ văn bản văn học đến tác phẩm văn học trong tâm trí người đọc.</p> <p>-Biết rõ các tầng của cấu trúc văn bản văn học và mối liên hệ.</p> <p>- Hiểu rằng văn bản là một chỉnh thể không đơn giản, phải đi sâu tìm hiểu mới dần thấy rõ hàm nghĩa của nó.</p>	1 tiết	<p>Hợp tác, đặt và giải quyết vấn đề...</p> <p>-Đặt câu hỏi, sơ đồ tư duy</p>	
Tuần 31	91, 92	Nội dung và hình thức của văn bản văn học	<p>1. Khái niệm nội dung và hình thức của văn bản văn học</p> <p>2.Tầm quan trọng của nội dung và hình thức của văn bản văn học</p> <p>3. Luyện tập</p>	<p>-Hiểu và bước đầu vận dụng các khái niệm nội dung và hình thức khi phân tích văn bản văn học.</p> <p>- Thấy rõ mối quan hệ của nội dung và hình thức trong văn bản văn học.</p>	1 tiết	<p>- Hợp tác, đặt và giải quyết vấn đề...</p> <p>-Đặt câu hỏi, sơ đồ tư duy</p>	
	93	1. Các thao tác nghị luận 2. Luyện tập	<p>1. Thao tác so sánh.</p> <p>2. Luyện tập.</p>	<p>- Có kĩ năng xây dựng được lập luận trong bài văn nghị luận.</p>	1 tiết	<p>Phân tích ngữ liệu,thực</p>	<p>Tích hợp thành 1 bài, tập trung vào mục</p>

		viết đoạn văn nghị luận		<ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện các thao tác trong bài văn, đoạn văn nghị luận. - Viết đoạn văn nghị luận triển khai một luận điểm cho trước theo các luận cứ, thao tác và phương pháp lập luận phù hợp. 		hành làm bài tập.	2, phần II bài Các thao tác nghị luận) và luyện tập viết đoạn văn nghị luận sử dụng các thao tác nghị luận đã học.
Tuần 32	94	Viết quảng cáo	<ol style="list-style-type: none"> 1. Vai trò và yêu cầu chung của văn bản quảng cáo 2. Cách viết văn bản quảng cáo 3. Luyện tập 	<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm văn bản quảng cáo, vai trò của quảng cáo trong đời sống. - Yêu cầu và cách viết quảng cáo cho một sản phẩm hoặc một dịch vụ. - Biết lựa chọn hình thức quảng cáo phù hợp với nội dung quảng cáo. - Biết viết các văn bản quảng cáo thông thường. 	1 tiết	Phân tích ngữ liệu, thực hành làm bài tập.	
	95 96	Ôn tập phần Tiếng Việt	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hệ thống kiến thức cơ bản về phần tiếng Việt đã học trong chương trình Ngữ Văn 10. 2. Làm các bài tập ôn tập 	<ul style="list-style-type: none"> - củng cố, hệ thống hóa những kiến thức cơ bản đã học trong năm học về tiếng Việt. - Luyện tập để nâng cao kĩ 	2 tiết	Phân tích ngữ liệu, thực hành làm bài tập.	

				năng về phong cách ngôn ngữ sinh hoạt và phong cách ngôn ngữ nghệ thuật, các yêu cầu sử dụng tiếng Việt.			
Tuần 33	97,98	Ôn tập phần Làm văn	<p>1. Hệ thống kiến thức cơ bản về phần Làm văn đã học trong chương trình Ngữ Văn 10.</p> <p>2. Làm các bài tập ôn tập</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm của các kiểu văn bản tự sự, thuyết minh, nghị luận. - Dàn ý của bài văn tự sự có sử dụng yếu tố miêu tả và biểu cảm. - Phân tích đề, lập dàn ý bài văn tự sự, thuyết minh, nghị luận. - Viết đoạn văn tự sự, thuyết minh, nghị luận. - Tóm tắt văn bản tự sự, thuyết minh. - Đặc điểm và cách viết kế hoạch cá nhân và quảng cáo. - Trình bày một vấn đề. 	2 tiết	Phân tích ngữ liệu, thực hành làm bài tập.	
	99	Tổng kết phần Văn học	<p>1. Hệ thống kiến thức cơ bản về các tác phẩm văn học đã học trong chương trình Ngữ Văn 10.</p> <p>2. Làm các bài tập ôn tập</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cách nhìn tổng quát về nội dung và hình thức nghệ thuật của từng bộ phận văn học. - Nắm lại toàn bộ kiến thức cơ bản của chương trình văn học lớp 10, từ văn học dân gian đến văn học viết, từ văn học dân gian đến văn học 	1 tiết	- Phân tích ngữ liệu, văn đáp, động não, viết sáng tạo, thực hành làm bài tập.	

				<p>nước ngoài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh giữa các bộ phận văn học; hệ thống hóa những kiến thức đã học. - Có năng lực phân tích văn học theo từng cấp độ, từ sự kiện văn học đến tác giả, tác phẩm văn học, từ ngôn từ đến hình tượng nghệ thuật. - Biết vận dụng những kiến thức đã học để tiếp thu chương trình văn học lớp 11. 			
Tuần 34	100 101 102	Ôn tập thi học kì	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập lại tất cả các kiến thức về đọc-hiểu văn bản văn học, tập làm văn, tiếng Việt đã được học trong chương trình. - Ôn lại kĩ năng thực hành về nghị luận xã hội, nghị luận văn học, 	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập lại tất cả các kiến thức về đọc-hiểu văn bản văn học, tập làm văn, tiếng Việt đã được học trong chương trình. - Ôn lại kĩ năng thực hành về nghị luận xã hội, nghị luận văn học, làm văn tự sự, văn thuyết minh. - Thực hiện được bài làm văn theo yêu cầu của dạng đề cho. 	3 tiết	Vấn đáp, thuyết trình	
35	103 104	Bài thi học kì II	Viết bài kiểm tra tổng hợp cuối năm	-Đánh giá được mức độ kiến	2 tiết	Viết bài	

				thức của học sinh ở cả ba phân môn. -Năng lực hệ thống hóa kiến thức đã học theo từng đơn vị bài học để nâng cao năng lực cảm thụ văn chương và kỹ năng viết văn nghị luận.			
105	Trả bài thi học kì II	1. Chữa bài,lập dàn ý cho đề văn của bài làm văn cuối năm. 2. Trả bài và nhận xét, đánh giá	- Thấy rõ những ưu, nhược điểm của HS . Rút kinh nghiệm và điều chỉnh hợp lí - Rèn kỹ năng, phân tích đề, lập dàn ý. - Có ý thức rèn luyện để làm tốt làm văn	1 tiết	-Tìm hiểu đề -Lập dàn ý -Chữa bài -Rút kinh nghiệm		

NHÓM TRƯỞNG BỘ MÔN**TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN****HIỆU TRƯỞNG**